**Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sàigòn - 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 7**

**Quyển Thứ 157**

**Hội Thứ Nhất**

**Phẩm So Lường Công Đức**

**Thứ 30 – 55**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì Bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bố thí Ba-la-mật-đa thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì Bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bố thí Ba-la-mật-đa thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì Bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bố thí Ba-la-mật-đa thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì Bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bố thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bố thí Ba-la-mật-đa thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn vô lượng thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì bốn tĩnh lự, tự tánh bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩnh lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩnh lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩnh lự thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đê tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám thắng xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mươì biến xứ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mươì biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đê tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có … thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn thần túc cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vầy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì cớ sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thảy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì cớ sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh … đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thảy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì cớ sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thảy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì cớ sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thảy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đấy là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**--- o0o ---**